

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tiến Thành;

2. Bà Hoàng Thị Niên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Hoàng Thị S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn anh Nông Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09/4/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống khoảng 01 năm tại ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai sau đó chuyển về sống tại khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Nông Văn T có tính gia trưởng dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục nhưng đều không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Hoàng Thị S đã bỏ đi làm xa, đồng thời ly thân từ năm 2004 đến nay, hiện không còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Đến nay, chị Hoàng Thị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục

duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Hoàng Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nông Văn T.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Đức H, sinh ngày 30/11/2001, hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai khai ngày 02/5/2024, bị đơn anh Nông Văn T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: anh Nông Văn T và chị Hoàng Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09/4/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống khoảng 01 năm tại ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì chuyển về sống tại khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2004 chị Hoàng Thị S đi lao động tại Đài Loan đến năm 2011 thì về sau đó đến năm 2016 lại đi làm không biết chính xác địa chỉ ở đâu, không liên lạc về gia đình. Hiện nay chị Hoàng Thị S có đơn xin ly hôn thì anh Nông Văn T không đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Đức H, sinh ngày 30/11/2001, hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nông Văn T xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn nhưng đã sống ly thân nhiều năm nên nhất trí theo yêu cầu của chị Hoàng Thị S và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 03/5/2024, Trưởng khu B, thị trấn B, huyện B xác nhận chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T đều là công dân được đăng ký thường trú tại khu B, thị trấn B, huyện B và đều là lao động tự do. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, khu phố không nắm rõ, từ năm 2004 chị Hoàng Thị Sinh đi làm ăn xa ít khi về nhà. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là Nông Đức H, sinh ngày 30/11/2001, hiện đã thành niên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2024, giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị S với bị đơn anh Nông Văn T có địa chỉ tại thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09/4/2001 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa anh Nông Văn T xác định, mâu thuẫn vợ chồng không lớn nhưng đã ly thân, không còn chung sống với nhau đã nhiều năm nên nhất trí theo yêu cầu của chị Hoàng Thị S và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị S với anh Nông Văn T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Đức H, sinh ngày 30/11/2001, hiện đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí:

Chị Hoàng Thị S là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Hoàng Thị S ly hôn anh Nông Văn T.

2. Về án phí:

Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005326 ngày 08/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai
(nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam